

# VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ NGOẠI GIAO VÀ KINH TẾ GIỮA EU VÀ CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN

PGS. TS. NGÔ XUÂN BÌNH  
*Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á*

Như đã biết, EU và Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên (CHDCND Triều Tiên)\* đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ 14 tháng 5 năm 2002. Đây là một sự kiện đáng chú ý và mang tính bước ngoặt trong quan hệ song phương của cả hai phía; Và điều đó đặc biệt có ý nghĩa với CHDCND Triều Tiên bởi nó góp phần làm dịu những căng thẳng vốn có trên bán đảo Triều Tiên và tạo cơ hội cho nước này tham gia tích cực hơn vào sinh hoạt quốc tế.

Bài viết này bước đầu tìm hiểu một số đặc điểm chủ yếu trong quan hệ ngoại giao và kinh tế giữa EU và CHDCND Triều Tiên.

## I. Quan hệ ngoại giao EU – CHDCND Triều Tiên

Ngay từ cuối thập niên 1950, để thoát khỏi nền ngoại giao đóng băng, Bắc Triều Tiên tìm cách tiếp cận các quốc gia Tây Âu. Tuy nhiên, dưới thời chiến tranh lạnh, sự tiếp cận các nước Tây Âu của Bắc Triều

Tiên không gì hơn là trao đổi tư liệu và nhân sự phi chính trị. Trong thập kỷ 1960, CHDCND Triều Tiên nỗ lực mở rộng mạng dịch với các nước Tây Âu, thu hút vốn và công nghệ bằng cách thiết lập những văn phòng thương mại tư nhân ở nhiều nước, xúc tiến, trao đổi văn hoá và các cuộc viếng thăm của các nhân vật hàng đầu. Tuy nhiên, chịu ảnh hưởng của những thâm hụt mạng dịch tồi tệ chưa từng thấy vào giữa thập kỷ 1970, sự tin cậy quốc tế của CHDCND Triều Tiên bị suy giảm sau khi đã không thanh toán được các khoản nợ và dính líu vào buôn lậu. Từ đó, quan hệ với Tây Âu lâm vào bế tắc.

Khi khối các nước XHCN sụp đổ đầu những năm 1990, CHDCND Triều Tiên cảm thấy cần phải duy trì các mối quan hệ đã thiết lập trước đó với các nước Tây Âu. Ví dụ, năm 1992, CHDCND Triều Tiên cử các phái đoàn cao cấp của chính phủ và quan chức đảng đến 12 nước châu Âu nhằm mục đích xúc tiến thương mại và bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Mặc dù đã mở rộng được trao đổi kinh tế với các nước

---

\* Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên được dùng đồng nghĩa với Bắc Triều Tiên.

châu Âu, nhưng những nỗ lực cải thiện quan hệ chính trị của Bình Nhưỡng không mang lại kết quả mà nguyên nhân chính là do những mối quan ngại đối với tham vọng hạt nhân, thiếu khả năng tài chính, tình hình nhân quyền của CHDCND Triều Tiên và những quan hệ truyền thống giữa Hàn Quốc và châu Âu.

Hơn nữa, trong kỷ nguyên chiến tranh lạnh, quan hệ châu Âu - CHDCND Triều Tiên không tiến triển còn vì sự ảnh hưởng và lợi ích rất lớn của Nhật Bản và Trung Quốc, cũng như Mỹ và Liên Xô ở Đông Bắc Á. Vì vậy khi liên quan đến Đông Bắc Á, tất yếu vai trò của EU bị kìm hãm, dẫn đến quan hệ giữa hai khu vực phải chú trọng đến kinh tế hơn là chính trị và an ninh. Tuy nhiên, vào giữa thập kỷ 1990, Tây Âu đã quan tâm nhiều hơn đến bán đảo Triều Tiên, nên EU và các nước thành viên EU đã cung cấp viện trợ cho CHDCND Triều Tiên (1995). Thêm vào đó, quan hệ EU - Bắc Triều Tiên đã cải thiện hơn nữa sau khi EU tham gia Hội đồng Điều hành tổ chức Phát triển năng lượng bán đảo Triều Tiên (KEDO) 9/1997.

EU và CHDCND Triều Tiên tham gia đối thoại chính trị đầu tiên ở Brussels tháng 12 năm 1998. Kể từ những cuộc thảo luận ban đầu này, đối thoại và hợp tác đã tiến triển khả quan, nhất là về phương diện

chính trị và kinh tế. Trong đối thoại chính trị lần thứ nhất, hàng loạt vấn đề hai bên cùng quan tâm được thảo luận bao gồm: vấn đề hạt nhân và tên lửa của CHDCND Triều Tiên, đề xuất cuộc gặp 4 bên, cải cách nền kinh tế CHDCND Triều Tiên, điều kiện nhân quyền và tính trong sạch trong phân phối viện trợ thực phẩm. Đối thoại chính trị EU - Bắc Triều Tiên lần thứ 2 được tổ chức tại Brussels tháng 11 năm 1999. Cuộc gặp bắt nguồn từ thành công của các cuộc tiếp kiến thảo luận về tên lửa giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên ở Beclin tháng 9 năm 1999 và sự tham gia của Hàn Quốc đối với Bắc Triều Tiên, trong đó Hàn Quốc cam kết giúp CHDCND Triều Tiên hoà nhập cộng đồng quốc tế. Cuộc đối thoại thứ 2 hướng tới giải quyết các vấn đề như tình trạng thiếu hụt thực phẩm nghiêm trọng của CHDCND Triều Tiên, điều kiện nhân quyền và tình hình an ninh trên bán đảo Triều Tiên. Những chủ đề khác trong chương trình bao gồm thành lập các phái đoàn đại diện thương mại, mở rộng trợ giúp CHDCND Triều Tiên và thảo luận về bình thường hoá quan hệ ngoại giao giữa CHDCND Triều Tiên và các nước thành viên EU.

Chịu ảnh hưởng tích cực trong hoà giải và hợp tác liên Triều sau hội nghị thượng đỉnh Nam - Bắc tháng 6 năm 2000, các nỗ

lực cam kết thiết lập quan hệ ngoại giao giữa CHDCND Triều Tiên và các nước thành viên EU đã được thể hiện rõ sau cuộc gặp ASEM lần 3 tổ chức tại Seoul tháng 10 năm 2000. Kết quả là đối thoại chính trị lần thứ ba đã diễn ra ở Bình Nhưỡng từ ngày 25 đến 28 tháng 11 năm 2000. Kể từ đây, sau tuyên bố của một thành viên EU có ý định thiết lập quan hệ ngoại giao với CHDCND Triều Tiên, người ta đặc biệt quan tâm đến đối thoại bàn tròn Bình Nhưỡng.

Những chủ đề được thảo luận trong đối thoại bàn tròn thứ ba bao gồm: tình hình nhân quyền ở CHDCND Triều Tiên, nghi ngờ về việc phát triển và xuất khẩu vũ khí huỷ diệt hàng loạt, xoá bỏ căng thẳng, và khả năng mở rộng viện trợ kinh tế cho Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên ở thời điểm này, EU đã không kèm theo bất kỳ điều kiện gì cho việc bình thường hoá quan hệ ngoại giao với CHDCND Triều Tiên, từ bỏ ý định giải quyết những vấn đề này trên cơ sở thiết lập quan hệ ngoại giao. Vì vậy, quan hệ ngoại giao chính thức được thiết lập giữa EU và CHDCND Triều Tiên vào ngày 14 tháng 5 năm 2001. Để nâng cao quan hệ song phương, EU và CHDCND Triều Tiên tổ chức đối thoại chính trị lần 4 tại Bình Nhưỡng vào 27 tháng 10 năm 2001, trong đó thảo luận tập trung vào điều kiện nhân quyền của Bắc Triều Tiên, vấn đề vũ khí

huỷ diệt hàng loạt và viện trợ cho CHDCND Triều Tiên.

Mặc dù đã bình thường hoá ngoại giao sau sự kiện 11/9, nhưng những trao đổi giữa EU và CHDCND Triều Tiên đã không tiến triển mà nguyên nhân là do sự bế tắc trong quan hệ liên Triều cũng như quan hệ Mỹ - CHDCND Triều Tiên. Đối thoại chính trị EU - Bắc Triều lần thứ 5 được tổ chức ở Bình Nhưỡng (15/6/2002) là một phần của chuyến thăm Bắc Triều Tiên 18 ngày của phái đoàn EU gồm 5 thành viên do Raphaël Conte, Tổng giám đốc Vụ Châu Á của Tây Ban Nha (Chủ tịch luân phiên EU) dẫn đầu cùng Percy Westrant, Tổng giám đốc Ủy ban EU. Trong đối thoại bàn tròn lần này, phái đoàn EU hối thúc CHDCND Triều Tiên xúc tiến và tham gia cộng đồng quốc tế với tư cách là một thành viên có trách nhiệm trước sự sắp xếp lại môi trường quốc tế sau sự kiện 11/9. Đối thoại cũng đề cập các vấn đề cơ bản như: điều kiện nhân quyền của Bắc Triều Tiên, những biện pháp nhằm ngăn chặn phát triển tên lửa và vũ khí huỷ diệt hàng loạt, và viện trợ cho CHDCND Triều Tiên.

Ngoài ra, các cuộc thảo luận khác giữa EU và CHDCND Triều Tiên cũng được xúc tiến. Một số phái đoàn nghị viện và Ủy ban EU đã thăm CHDCND Triều Tiên để đánh giá tình hình lương thực, thảo luận vấn đề

vũ khí huỷ diệt hàng loạt và đề xuất những cải thiện đối với cơ cấu nông nghiệp và tình hình nhân quyền. Những cuộc tiếp xúc EU - CHDCND Triều Tiên bao gồm các chuyến thăm Bắc Triều Tiên của một phái đoàn Nghị viện EU đến Bình Nhưỡng (7-12/12/1998) và một phái đoàn Ủy ban EU (22-25/1/1999). Trong đó đáng chú ý là một phái đoàn từ Ủy ban EU thăm CHDCND Triều Tiên (6-20/2/2001) để tiến hành một cuộc điều tra cơ bản liên quan đến trợ giúp nông nghiệp và năng lượng; Phái đoàn EU khác do Thủ tướng Thụy Điển Göran Persson dẫn đầu thăm Bình Nhưỡng vào ngày 2-4/5/2001 để thảo luận các phương thức thúc đẩy hoà bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên và việc bình thường hoá ngoại giao giữa EU và CHDCND Triều Tiên. Thêm vào đó, hai bên đồng ý rằng, CHDCND Triều Tiên sẽ tạm ngừng việc phóng thử tên lửa trong năm 2003 để xúc tiến hoà giải và hợp tác với Nam Triều Tiên nhằm tạo ra một bầu không khí có lợi cho việc tổ chức một hội nghị thượng đỉnh liên Triều lần thứ 2 và tham gia "Đối thoại nhân quyền" lần đầu tiên với EU. Kết quả là một cuộc đối thoại nhân quyền EU - Bắc Triều Tiên được tổ chức vào ngày 13/6/2001. Cùng với việc phát triển các quan hệ chính trị với EU, Bình Nhưỡng cũng tăng cường quan hệ song phương với các nước thành viên EU. Điều này được chứng minh bằng

thực tế trao đổi kinh tế tập trung chủ yếu vào các nước thành viên EU.

## **II. Quan hệ kinh tế giữa EU và CHDCND Triều Tiên**

### **1. Quan hệ thương mại EU - CHDCND Triều Tiên**

EU cùng với Trung Quốc và Nhật Bản là các đối tác thương mại chính của CHDCND Triều Tiên, nhưng với qui mô mậu dịch song phương chỉ chiếm 200 triệu USD đến 400 triệu USD một năm. Đối với EU, Bắc Triều Tiên không được xếp vào số đối tác mậu dịch quan trọng của Khối này. Kể từ năm 1996, khi EU mở rộng lên 15 quốc gia thành viên, buôn bán giữa EU - CHDCND Triều Tiên đã tăng lên vững chắc đến đỉnh điểm 350 triệu USD năm 1998. Năm 1999, buôn bán giữa EU - CHDCND Triều Tiên đã suy giảm đáng kể do CHDCND Triều Tiên không có khả năng nhập khẩu hàng hoá và tình trạng thiếu hụt thực phẩm xuất khẩu của quốc gia này. Khi nền kinh tế Bắc Triều Tiên phục hồi đôi chút vào năm 2000 và thương mại quốc tế của nước này tăng đáng kể, thì buôn bán giữa CHDCND Triều Tiên cũng tăng lên mức kỷ lục. Nhờ những trao đổi kinh tế thường xuyên giữa CHDCND Triều Tiên và các nước thành viên EU kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao EU - Bắc Triều Tiên, buôn bán giữa EU và CHDCND Triều Tiên đã tăng 22,5% trong năm 2001 so với năm trước.

Rõ ràng là việc bình thường hoá quan hệ ngoại giao EU - CHDCND Triều Tiên đã tạo cơ hội mở ra một thời kỳ mới để thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa CHDCND Triều Tiên và các nước thành viên EU. Trong khi người ta vẫn chưa biết chắc liệu mở rộng mậu dịch của Bắc Triều Tiên với các nước thành viên EU có phải là kết quả trực tiếp của việc bình thường hoá các mối quan hệ hay không, song việc EU tăng cường nỗ lực để hối thúc đầu tư góp phần hiện đại hoá cơ sở hạ tầng yếu kém của CHDCND Triều Tiên và các ngành công nghiệp khác của nước này là điều hết sức rõ ràng. Hơn nữa, các cuộc tiếp xúc song phương của giới nông nghiệp và quan chức chính phủ giữa CHDCND Triều Tiên và các nước EU để trao đổi các vấn đề kinh tế thường xuyên được tiến hành kể từ khi bình thường hoá quan hệ ngoại giao và sẽ gia tăng trong tương lai.

Nhìn chung, kim ngạch nhập khẩu của CHDCND Triều Tiên từ các nước thành viên EU có xu hướng tăng lên, nhất là các loại máy móc, hàng điện/điện tử và nguyên liệu thô. Điều này góp phần quan trọng vào việc mở rộng sản xuất công nghiệp và phát triển kinh tế ở CHDCND Triều Tiên. Tuy nhiên, mậu dịch EU - Bắc Triều Tiên gặp phải không ít trở ngại, đặc biệt là sự kìm hãm của các mối quan hệ giữa CHDCND Triều Tiên và Nhật Bản, Mỹ; rủi ro trong

môi trường đầu tư ở Bắc Triều Tiên và những khó khăn của Bắc Triều Tiên trong việc thanh toán mậu dịch.

Thực tế cho thấy, khi các quan hệ với Mỹ và Nhật Bản bị kìm hãm, CHDCND Triều Tiên cố gắng thực hiện bước đột phá trong hợp tác kinh tế với phương Tây bằng cách cải thiện quan hệ với EU và thu hút đầu tư từ các nước châu Âu. Về phần mình, EU đang hướng tới thị trường Đông Bắc Á. Bởi vậy, có thể nói, trong khi CHDCND Triều Tiên đang theo đuổi các mục tiêu ngắn hạn nhằm mở rộng thương mại quốc tế và thu hút vốn nước ngoài thì EU tập trung vào các mục tiêu trung và dài hạn nhằm thăm dò những cơ hội đầu tư và mậu dịch tiềm năng.

Trên thực tế, CHDCND Triều Tiên gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút vốn nước ngoài do thiếu tính mở cửa nền kinh tế, và một môi trường bất lợi cho đầu tư nước ngoài cũng như thiếu các biện pháp hành chính nhằm bảo vệ các dự án đầu tư. CHDCND Triều Tiên có khả năng sẽ mở rộng mậu dịch với EU ở một mức độ nhất định và tiến hành những dự án qui mô nhỏ như thay thế các phương tiện lạc hậu liên quan đến điện, thông tin và giao thông. Song hiện tại, sẽ không khả thi cho CHDCND Triều Tiên thực hiện các dự án qui mô lớn như phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng đòi hỏi vốn lớn.

**Bảng 1. Buôn bán song phương EU - Bắc Triều Tiên (1.000 đô la Mĩ)**

Quốc gia	Xuất khẩu			Nhập khẩu			Kim ngạch mậu dịch		
	2000	2001	Thay đổi %	2000	2001	Thay đổi %	2000	2001	Thay đổi %
Đức	25575	22756	- 11	53575	82077	53,2	79150	104834	32,5
Tây Ban Nha	12693	12637	- 0,4	15312	31626	106,5	28005	44263	58,1
Anh	1305	2034	55,9	25338	40713	60,7	26643	42747	60,4
Ailen		5245			9678			14923	
Áo	1979	3057	54,5	16454	15610	- 5,1	18433	18667	1,3
Đan Mạch	988	3700	274,5	6368	12863	102	7356	16563	125,2
Pháp	23972	9709	-59,5	8398	6739	- 19,8	32370	16448	- 49,2
Bỉ	5285	6762	27,9	11095	7559	- 31,9	16380	14321	- 12,6
Italia	4576	2682	- 41,4	12510	9678	- 22,6	17086	12360	- 27,7
Hà Lan	8910	10424	17	10179	9067	- 10,9	19089	19491	2,1
Thụy Điển	3261	899	- 72,4	3577	4111	14,9	6838	5010	- 26,7
Phân Lan	43	215	404,5	615	1058	72	658	1273	93,5
Bồ Đào Nha	226	3	- 98,7	25	258	932	251	261	4
Hy Lạp	790	182	-77	1250	72	-94,2	2040	254	-87,5
<b>Tổng</b>	89602	80305	-10,4	164696	231109	40,3	254198	311414	22,5

*Nguồn: Văn phòng KOTRA*

**2. Tài trợ của EU cho CHDCND Triều Tiên**

Thông qua các kênh khác nhau, EU đã và đang ủng hộ các nỗ lực quốc tế nhằm đảm bảo hoà bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên bằng cách đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy hoà giải liên Triều và trợ giúp CHDCND Triều Tiên vượt qua những khó khăn kinh tế. Tài trợ của EU cho CHDCND Triều Tiên bao gồm viện trợ thực phẩm, hỗ trợ cải thiện nông nghiệp, cở hạ tầng và các hoạt động nhân đạo, trị giá 280 triệu USD vào cuối năm 2000.

Bắt đầu năm 1995, qua một thời kỳ bốn năm, Ủy ban EU đã viện trợ thực phẩm trị giá 168 triệu Euro thông qua Chương trình Thực phẩm thế giới (WFP) và các tổ chức phi chính phủ (NGO). Số này bao gồm 6 triệu Euro viện trợ thông qua NGO châu Âu, 106,7 triệu Euro cho trợ giúp kỹ thuật và phân phối và các chi phí kiểm tra, và 50 triệu Euro gồm 12 triệu từ một tổ chức NGO châu Âu thông qua WFP. Ngoài ra còn 11 triệu Euro của bảy NGO châu Âu là: CESVI, Concern, Children Aid Direct, Action Contre la Faim, German Agro-action, Medicinis Sans Frontiere và Triangle.

Viện trợ nhân đạo của EU trị giá 38 triệu Euro cho các chương trình, thiết bị cải thiện vệ sinh, nước và chuẩn bị cho mùa đông trong thời kỳ ban đầu 5 năm (1995-2000). Trợ giúp này nhằm tạo ra nguồn cung cấp an toàn nước uống cũng như thuốc chữa bệnh cho các tổ chức y tế công cộng gồm bệnh viện chuyên khoa, trẻ em, phụ nữ mang thai, trẻ mồ côi và người khuyết tật. Viện trợ nhân đạo cho CHDCND Triều Tiên gia tăng nên môi trường cho nhân sự NGO tham gia trợ giúp nhân đạo cũng được cải thiện đáng kể mặc dù cần nâng cao hơn nữa.

EU trở thành một thành viên đầy đủ của Tổ chức Phát triển năng lượng bán đảo Triều

Tiên (KODO) từ năm 1997 với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị KEDO (gồm cả Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc). KEDO được thành lập năm 1994 theo một hiệp định giữa CHDCND Triều Tiên và Mỹ nhằm mục đích giải quyết khủng hoảng vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. EU nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì ổn định khu vực ở Đông Bắc Á nên coi việc tham gia KEDO là một phần chính sách ủng hộ các nỗ lực quốc tế bảo vệ cơ chế không phổ biến vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên. EU đóng góp 15 triệu Euro/năm và đạt tới 75 triệu Euro cho KEDO từ năm 1995 đến 2000. Thêm vào đó, các nước thành viên EU cũng đóng góp 7 triệu Euro cho KEDO.

**Bảng 2. Tài trợ của EU và các nước thành viên cho Bắc Triều Tiên (1995 - 2000)**

	Viện trợ thực phẩm	Phục hồi nông nghiệp	Viện trợ nhân đạo	Đào tạo	KEDO
EU	106 triệu Euro; 50 tr. Euro qua WEP	11 triệu Euro qua NGO	38 triệu Euro cho y tế, quần áo mùa đông, cải thiện vệ sinh nước		75 triệu Euro
Đức	6,4 triệu mác				1 triệu US \$
Hà Lan	793.000 gd		1.175.000 gd thuốc chữa bệnh		790.192 US\$
Italia	13 tỷ lía	5 tỷ lía	11 tỷ lía	10 suất học bổng sinh viên	1.821.429 US\$
Bồ Đào Nha			3 triệu e		
Anh				Hội thảo và các cuộc thăm, học bổng.	1 triệu US\$
Đan Mạch	46 triệu D		20 triệu D	Các xuất học bổng nông nghiệp	
Thụy Điển			168 triệu SK		
Hy Lạp					25.000 US\$
Pháp			250.000 F	Đào tạo ngoại giao và tiếng nước ngoài	503.778 US\$
Phần Lan					569.424 US\$

*Nguồn: EU, Country Strategy Paper 2001 - 2004*

Phản ứng trước sự tiến bộ nhanh chóng trong quan hệ EU - CHDCND Triều Tiên, EU đã công bố một báo cáo khái quát về chiến lược của Khối này đối với CHDCND Triều Tiên. Báo cáo có tiêu đề "Country Strategy Paper 2001-2004" do Ủy ban EU đưa ra ngày 4/3/2002. Ngoài việc đồng ý tăng 15 triệu Euro trợ giúp năm 2004 hoặc 5 triệu Euro hàng năm. Báo cáo cho rằng EU sẽ ưu tiên ba lĩnh vực liên quan đến trợ giúp kỹ thuật cho CHDCND Triều Tiên: *Thứ nhất*, ủng hộ cải cách hành chính và trợ giúp Bắc Triều Tiên thực hiện các chính sách có hiệu quả nhằm giảm đói nghèo và phát triển nền kinh tế; *Thứ hai*, giúp đỡ quản lý có hiệu quả và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên bao gồm cả phát triển năng lượng; *Thứ ba*, trợ giúp phục hồi nền kinh tế CHDCND Triều Tiên thông qua việc phát triển những nguồn năng lượng mới. Để trợ giúp cho cải cách hành chính, EU có kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật cơ bản cho sự vận hành có hiệu quả các nguyên tắc kinh tế hiện đang được áp dụng, trợ giúp CHDCND Triều Tiên phát triển các khu vực nông thôn, hiện đại hoá và quản lý tốt hơn lĩnh vực giao thông vận tải. Đặc biệt Khối này sẽ trợ giúp CHDCND Triều Tiên thực hiện các chương trình sản xuất lương thực thực phẩm, từ đó có thể giúp nước này tái thiết nền kinh tế. Thông qua các biện pháp này, EU đang cố gắng giúp CHDCND Triều Tiên thoát khỏi khó khăn và từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

*Tóm lại*, có thể nhấn mạnh rằng, EU đã tích cực tham gia đối thoại và mở rộng trợ

giúp nhân đạo cho CHDCND Triều Tiên, gắn với việc hối thúc Bình Nhưỡng cải cách nền kinh tế và khuyến khích nước này từng bước trở thành một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Bên cạnh đó EU gia tăng trợ giúp tài chính cho dự án KEDO. Mục tiêu chủ yếu của EU trong dự án này là xúc tiến các quan hệ với CHDCND Triều Tiên theo cách riêng của mình gắn với lợi ích của các nước thành viên phù hợp với chính sách ngoại giao và an ninh chung của toàn Khối. Các nỗ lực hợp tác với Bắc Triều Tiên của EU đã, đang và sẽ vẫn tiếp tục cho dù tiến trình này sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều bởi sự không ổn định của quan hệ liên Triều cũng như quan hệ của CHDCND Triều Tiên với Mĩ, thậm chí với các nước lớn khác ở khu vực Đông Bắc Á./

### TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Yang Sang - Boon, "North - South Competition still under way", Korea Focus, Sept-Oct Vol.11, No 5.
2. Tachyun Kim, "Engaging the estranged: Reciprocity and Cooperation on the Korean Peninsula", Journal of east asian Studies, May - Aug. 2003, Vol. 3. No 2.
3. Tom Roe, ASEM - Hướng tới sự lựa chọn đa phương trong các quan hệ quốc tế. Bài nói tại khóa đào tạo của ASEM tại Hà Nội ngày 16/6/2003, (Tài liệu dịch).
4. Korea Annual 2003, Yonhap News Agency.
5. Korea Now, June 28, 2003.
6. Korea Focus, Vol.12, No.1, 2004.
7. Các tài liệu về hợp tác EU với bán đảo Triều Tiên, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.